|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ: 30 CÂU VẬN DỤNG 1930-1945**

**Người biên soạn: Đặng Thị Loan.**

**Đơn vị công tác: Trường THPT Thuận Thành số 2**

**Câu 1**. Luận cương chính trị (10/1930) có điểm gì khác so với Cương lĩnh chính trị (đầu 1930)?

A. Mối quan hệ với cách mạng thế giới. B. xác định phương pháp cách mạng.

C. Lực lượng lãnh đạo cách mạng. D. Khái niệm tư sản dân quyền cách mạng.

**Câu 2.** Nội đung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ tính chất của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo?

A. Tính dân tộc, dân chủ, không bạo lực

B. Tính dân chủ, nhân văn và yêu nước

C. Tính dân chủ, dân tộc và cách mạng

D. Tính cải lương, dân chủ và chính trị

**Câu 3.** Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương tháng 5- 1941so vớiLuận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

**A**. thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.

**B**. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.

**C.** hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

**D**. thànhlập hình thức chính quyền công nôngbinh.

**Câu 4.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đông Dương (tháng 11/1939 và tháng 5/1941) đều tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” vì

A. muốn tăng thêm sức mạnh cho phong trào giải phóng dân tộc trong tình hình mới

B. nhằm phân hóa nông dân, cô lập địa chủ để tăng lực lượng tham gia cách mạng.

C. Đảng đã đánh giá đúng khả năng tham gia cách mạng của địa chủ trong nước

D. Đảng muốn xây dựng Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng cách mạng.

**Câu 5.** Sự thay đổi trong việc xác định đối tượng của cách mạng Việt nam giai đoạn 1939-1941 thể hiện

A. sự suy yếu của kẻ thù cách mạng Việt Nam

B. sự thay đổi trong đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam

C. cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương

D. sự linh hoạt, bám sát tình hình thực tiễn của Đảng

**Câu 6.** Ở Việt Nam với sự thành công của cách mạng tháng 8 năm 1945, nhân dân ta đã

A. đưa Đảng cộng sản Đông Dương lên lãnh đạo cách mạng

B. chứng minh tính đúng đắn trong liên minh công- nông

C. Xóa bỏ sự chia cắt đất nước của bọn đế quốc, phát xít

D. Xây dựng thành công chính quyền dân chủ nhân dân

**Câu 7**. Đặc điểm chung của phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 là

A. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đấtB. giải quyết nhiệm vụ dân tộc và dân chủ

C. chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền D. kết hợp giữa đấu tranh chính trị và vũ trang

**Câu 8.** Thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kì 1930- 1945 đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho giai đoạn hiện nay?

A. Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ Tổ Quốc.

B. Gắn lợi ích của dân tộc với lợi ích của nhân dân.

C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

D. Không ngừng củng cố khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 9**. Điểm tương đồng giữa cách mạng tháng 8 năm 1945 và phong trào Đồng khởi (1959-1960)

A. có sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao

B. Diễn ra cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

C. Có sự kết hợp giữa tiến công với nổi dậy

D. có diễn ra quá trình khởi nghĩa từng phần

**Câu 10.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-195) và phong trào giải phóng dân tộc (1939-1945) của nhân dân Việt Nam có điểm tương đồng là

A. chịu sự tác động trực tiếp của thời kì chiến tranh lạnh

B. kết hợp nhiệm vụ kháng chiến và nhiệm vụ kiến quốc

C. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi trong cách mạng.

D. sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.

**Câu 11.** Ý nào dưới đây giải thích ***không*** đúng cho nhận xét: **“**Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng giành chính quyền bằng bạo lực”

A. Công tác chuẩn bị lực lượng của Đảng cùng nhân dân diễn ra lâu dài và chu đáo.

B. Việc giành chính quyền có sự kết hợp của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

C. Lực lượng vũ trang tuy mới hình thành nhưng góp phần quan trọng làm nên thắng lợi.

D. Lực lượng vũ trang phối hợp với quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây ghi nhận tính chất triệt để của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

A. Đấu tranh diễn ra liên tục từ Bắc vào Nam.

B. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

C. Chĩa mũi nhọn vào kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp.

D. Khối liên minh công – nông hình thành vững chắc.

**Câu 13.** Bài học kinh nghiệm quan trọng của phong trào cách mạng 1930 – 1931 để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 – 1945 là gì?

A. Đảng lãnh đạo chủ động, linh hoạt với bối cảnh trong nước, quốc tế

B. Xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho cuộc vận động giải phóng.

C. Phải xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân chính quy và hiện đại.

D. Phải thành lập một Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế liên minh.

**Câu 14.** Cao trào kháng Nhật cứu nước 1945 năm và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đều

A. bùng nổ ở đô thị rồi tỏa về nông thôn.

B. diễn ra dưới hình thức chiến tranh du kích cục bộ

C. diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa từng phần

D. diễn ra ở cả nông thôn và thành thị

**Câu 15.**  Bài học kinh nghiệm nào của phong trào dân chủ 1936-1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

A. phát huy vai trò xung kích của lực lượng vũ trang.

B. phát huy vai trò căn bản của lực lượng chính trị.

C. kết hợp nổi dậy với chiến tranh cách mạng.

D**.** thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược.

**Câu 16.**  Mặt trận Việt Minh đóng vai trò như thế nào trong cao trào kháng Nhật cứu nước?

A. Phát động và đưa ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”

B. Lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống Nhật giành độc lập dân tộc.

C. Tập hợp các lực lượng yêu nước, phân hóa, cô lập kẻ thù tiến tới đánh bại chúng.

D. Lãnh đạo nhân dân đứng lên lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng một xã hội mới.

**Câu 17.** Phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 ở Việt Nam đều khẳng định trong thực tiễn

A. vai trò lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị và vũ trang của chính đảng cách mạng.

B. tầm quan trọng của công tác xây dựng lực lượng chính trị và căn cứ địa cách mạng.

C. vai trò xung kích của lực lượng vũ trang trong hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị.

D. bước phát triển của cách mạng trên hai địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị.

**Câu 18.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần như thế nào vào cuộc đấu tranh vì hòa bình của nhân loại?

A. chiến thắng chủ nghĩa tư bản, cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

B. chiến thắng chủ nghĩa phát xít, cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

C. chiến thắng chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

D. chiến thắng chủ nghĩa phát xít, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

**Câu 19.** Nhận định nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về nghệ thuật giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam?

A. Từ khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, tiến về bao vây ven đô và đô thị.

B. Sử dụng khởi nghĩa vũ trang ngay từ đầu để trấn áp kẻ thù trên cả nước.

C. Tạo thời cơ, dự đoán và nhận định chính xác thời cơ và chớp đúng thời cơ.

D. Đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa các điều kiện chủ quan với khách quan.

**Câu 20.** Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941) đã kế thừa và phát triển điều gì từ các hội nghị tháng 11/1939, hội nghị tháng 7/1940?

A. Xác đinh nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ phong kiến tay sai, làm cho Đông Dương độc lập và thành lập Mặt trận phản đế Đông Dương

B. Đề ra chủ trương đánh đuổi Pháp- Nhật, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập và chủ trương thành lập mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

C.Đề ra nhiệm vụ giải phóng các dân tộc Đông Dương, chống Đế quốc, chống phong kiến tay sai làm cho Đông Dương độc lập và thành lập mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương

D. Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương và thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam?

1. Thực hiện cả hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
2. Không còn sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
3. Phong trào diễn ra với quy mô chưa từng có, quyết liệt và triệt để.
4. Khối liên minh công - nông đã được hình thành trên thực tế.

**Câu 22.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941 chủ trương tạm gác khẩu hiệu *“cách mạng ruộng đất”*. Điều này chứng tỏ

1. vấn đề ruộng đất không quan trọng khi đất nước chưa giành được độc lập.
2. hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ được tiến hành đồng thời ngang nhau.
3. những hạn chế của Luận cương chính trị (tháng 10/1930) chưa được khắc phục.
4. trong cách mạng giải phóng dân tộc, nhiệm vụ dân chủ vẫn được thực hiện.

**Câu 23.** Từ lý luận đến thực tiễn cho thấy, các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam (1930-1945) đều có điểm tương đồng là

1. đặt dưới sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản và thực hiện đoàn kết quốc tế.
2. nơi quy tụ sức mạnh toàn dân tộc thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc.
3. khối đoàn kết dân tộc thực hiện mục tiêu giải phóng các dân tộc Đông Dương.
4. bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước với tổ chức cơ sở là các Hội cứu quốc.

**Câu 24.** Yếu tố nào sau đây quyết định Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình?

1. Lực lượng tham gia là toàn thể dân tộc nhưng động lực chính là liên minh công - nông.
2. Phương pháp đấu tranh có sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
3. Lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - nhà nước do nhân dân lao động làm chủ.
4. Lãnh đạo là giai cấp vô sản, đại diện cho quyền lợi của cả dân tộc.

**Câu 25.** Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 nhằm tập hợp lực lượng trí thức yêu nước tiến bộ trong Mặt trận Việt Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có chủ trương gì?

1. Kết nạp tư sản, trí thức yêu nước dân chủ tiến bộ vào Đảng Cộng sản Đông Dương.
2. Bố trí, sắp xếp các vị trí lãnh đạo Mặt trận Việt Minh cho những người có đức, có tài.
3. Vận động, giúp đỡ tư sản, trí thức yêu nước tiến bộ thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam.
4. Vận động, giúp đỡ tư sản, trí thức yêu nước tiến bộ thành lập Hội trí thức cứu quốc.

**Câu 26.** Việc Đảng Cộng sản Đông Dương đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc trong giai đoạn 1939 - 1945 thực chất là sự điều chỉnh

1. Phương hướng chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền.
2. Phương thức để thực hiện quyền dân tộc tự quyết.
3. Tính chất điển hình của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
4. Hình thức tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 27.** Nội dung nào sau đây phản ánh đầy đủ ý nghĩa của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941)?

1. Đánh dấu bước đầu chuyển hướng của cách mạng Đông Dương phù hợp với tình hình mới.
2. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đưa nhân dân bước vào thời kì trực tiếp cứu nước.
3. Thể hiện sự nhạy bén về chính trị, linh hoạt về đường lối, sáng tạo trong năng lực lãnh đạo của Đảng.
4. Kết thúc hoàn toàn thời kì đấu tranh công khai hợp pháp ở Đông Dương, bắt đầu hoạt động bí mật.

**Câu 28.** Nội dung nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) đã thể hiện tính kế thừa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930)?

1. Hướng tới mục tiêu thành lập Chính phủ dân chủ cộng hoà thay cho chính quyền Xô Viết.
2. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung vào nhiệm vụ số một là giải phóng dân tộc.
3. Xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
4. Tăng cường khối đoàn kết dân tộc Đông Dương qua các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 29.** Điểm chung của phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 là đều

1. hoàn tất công tác chuẩn bị để thành lập mặt trận dân tộc thống nhất.
2. chống kẻ thù của dân tộc và đòi quyền lợi dân tộc.
3. có sự kết hợp giữ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
4. có sự lãnh đạo trực tiếp của Quốc tế cộng sản.

**Câu 30.** Nhận định nào sau đây là đúng về cao trào kháng Nhật cứu nước trong cuộc vận động giải phóng dân tộc Việt Nam năm 1945?

1. Là cuộc tập dượt lớn nhất đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
2. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền.
3. Khẳng định phát xít Nhật là kẻ thù số một và duy nhất của cách mạng Việt Nam.
4. Làm kẻ thù suy yếu, thúc đẩy thời cơ cách mạng đến gần.